

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-ST

Ngày: 30/9/2022.

V/v: “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Mai Khoa

2. Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: ông Mai Vũ Hoài Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 256/2021/TLST-DS ngày 15/10/2021 về việc: “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1975

Địa chỉ: số 122 thôn HT, xã TB, huyện DL, tỉnh LĐ.

2. *Bị đơn:* Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh LĐ

Do ông Trương Văn S đại diện tham gia tố tụng

Địa chỉ: TT. LN, huyện Đ, LĐ.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ;

Đại diện theo pháp luật: ông Dương Văn T – Giám đốc.

Địa chỉ: 52 Phan Đình P, phường 2, thành phố ĐL, LĐ

- Ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh H;

- Ông Trần Minh Đ;

- Ông Trần Minh V;
- Ông Trần Minh P;
- Bà Trần Thị Hồng H;
- Bà Trần Thị Hồng P

Cùng trú tại: Tổ 5, thôn TP, xã NG, huyện Đ, tỉnh LĐ

(ông T và đại diện Chi cục THADS huyện Đ là ông Trương Văn S có mặt; Đại diện Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ; ông K, bà H, ông Đ, ông V, ông P, bà H, bà P có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T trình bày:

Ngày 25/3/2011, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ bán tài sản là diện tích diện tích 10.220m² đất trồng cây cà phê tại thửa số 117 tờ bản đồ số 15 thôn TP, xã NG, huyện Đ và ông là người trúng đấu giá, đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 219831 ngày 13/3/2012. Sau khi mua tài sản bán đấu giá thì ông không được quản lý, sử dụng lô đất trên, chưa thu hoạch gì trên đất và không tôn tạo gì trên diện tích đất trên. Ông được trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thửa 117 tờ bản đồ 15 thôn TP, xã NG, huyện Đ từ ngày 25/3/2011, đến ngày 15/10/2018 Tòa án Đ hủy K quả bán đấu giá của ông, tại bản án số 50/2018/DS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên:

- Hủy K quả bán đấu giá tài sản giữa Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ và ông Nguyễn Trọng T đối với diện tích 10.220m² tại thửa đất số 117 tờ bản đồ số 15 xã NG, huyện Đ, tỉnh LĐ (theo biên bản đấu giá tài sản và hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 24/2011/HĐMB lập ngày 25/03/2011)

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 380001 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12/4/2001 cho hộ ông Trần Văn K và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 219831 ngày 13/3/2012 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Trọng T.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm thì Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ có đơn kháng cáo bản án nêu trên.

Tại quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 11/2019/QĐ-PT ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh LĐ đã đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự do bị đơn Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Sau khi Tòa án giải quyết xong thì ông không được bồi thường thiệt hại do bị hủy K quả bán đấu giá. Nên ông yêu cầu Chi cục THADS Đ bồi thường nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết xong. Nay ông khởi kiện yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ bồi thường thiệt hại cho ông số tiền gốc ông đã bỏ ra mua đấu giá 281.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến nay là

11 năm 03 tháng với tiền lãi là 316.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 597.000.000đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ là ông Trương Văn S trình bày:

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh LĐ có ý kiến như sau:

Trong thời gian từ 01/4/2010 tới ngày 12/7/2010, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đã thụ lý việc thi hành án của vợ chồng ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H phải thi hành trả công dân 608.330.000đ, nộp 8.834.750đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy ông K, bà H không có khả năng thi hành án, ngày 26/5/2010 Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đã tiến hành kê biên tài sản gồm 9.599m² đất và toàn bộ cây trồng là cà phê trên đất (tài sản còn để lại bao gồm: 621m² đất và 01 ngôi nhà tạm có diện tích 50m²). Ngày 25/3/2011, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ đã tiến hành bán đấu giá tài sản trên. Người mua được tài sản trúng đấu giá là ông Nguyễn Trọng T.

Khi tiến hành kê biên tài sản để thi hành án thì Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đã tiến hành xác minh toàn bộ tài sản của vợ chồng ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H bao gồm tài sản chung là quyền sử dụng đất nêu trên và tài sản ở Đồng Tháp. Chi cục thi hành án đã tiến hành kê biên một phần tài sản của ông K, bà H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2018 Tòa án Đ xử hủy K quả bán đấu giá nêu trên theo bản án số 50/2018/DS-ST và tại quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 11/2019/QĐ-PT ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh LĐ đã đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự do bị đơn Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Hiện nay, ông T yêu cầu Chi cục THADS Đ bồi thường tiền gốc đã mua đấu giá 281.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến nay là 11 năm 03 tháng với tiền lãi là 316.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 597.000.000đồng thì Chi cục THADS Đ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Chi cục thi hành án dân sự không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ; Đại diện theo pháp luật: ông Dương Văn T – Giám đốc có đơn xin vắng mặt và có bản nội dung trình bày như sau:

Ngày 14/10/2010, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ký hợp đồng bán đấu giá tài sản số 286/2010/HĐBDGTS và phụ lục hợp đồng ngày 17/02/2011 với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ để tổ chức bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và tài sản trên đất tại tổ 5, thôn TP, xã NG, huyện Đ (tài sản kê biên của ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H), trong đó cơ quan có tài sản chịu toàn bộ về giấy tờ pháp lý và hiện trạng về tài sản được đưa ra bán đấu giá.

Sau khi ký hợp đồng bán đấu giá tài sản để tổ chức bán đấu giá tài sản trên

Trung tâm đã phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ thông báo bán đấu giá trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết thông báo bán đấu giá tại Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi có tài sản để tổ chức bán tài sản theo quy định.

Sau khi có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, ngày 25/3/2011 tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ trước sự chứng kiến của đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, phòng công chứng và khách hàng đăng ký tham gia đấu giá thì Trung tâm đã tổ chức bán đấu giá thành công tài sản trên theo biên bản đấu giá tài sản và hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 24/2011/HĐMB lập ngày 25/03/2011 (đã được công chứng).

Do hiện nay, K quả bán đấu giá tài sản trên đã được Tòa án nhân dân huyện Đ hủy K quả bán đấu giá và người mua tài sản trên là ông Nguyễn Trọng T yêu cầu bồi thường thiệt hại; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Thanh H; ông Trần Minh Đ; ông Trần Minh V; ông Trần Minh P; bà Trần Thị Hồng H; bà Trần Thị Hồng P có đơn xin vắng mặt và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và không có ý kiến gì.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 280.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến ngày xét xử (30/9/2022) với tiền lãi là 320.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 600.000.000đồng.

Bị đơn, đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các bên đương sự. Đồng thời, căn cứ các Điều 2, 5, 7, 12, 15, 21, 22, 23, 39, 52, 53 và Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T về việc “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước” với bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Buộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 280.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến nay với tiền lãi là 320.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 600.000.000đồng.

Về chi phí tố tụng: bị đơn chịu chi phí tố tụng theo quy định

Về án phí: theo quy định tại Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì các đương sự không phải chịu án phí, ông Nguyễn Trọng T không phải chịu thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền được bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào K quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự: ông Nguyễn Trọng T là người trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thửa 117 tờ bản đồ 15 thôn TP, xã NG, huyện Đ theo biên bản đấu giá tài sản và hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 24/2011/HĐMB ngày 25/3/2011 và ngày 13/3/2012 ông T đã được cấp giấy CNQSDĐ số BH 219831, tuy nhiên tại bản án số 50/2018/DS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên:

- Hủy K quả bán đấu giá tài sản giữa Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ và ông Nguyễn Trọng T đối với diện tích 10.220m² tại thửa đất số 117 tờ bản đồ số 15 xã NG, huyện Đ, tỉnh LĐ (theo biên bản đấu giá tài sản và hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 24/2011/HĐMB lập ngày 25/03/2011)

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 380001 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12/4/2001 cho hộ ông Trần Văn K và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 219831 ngày 13/3/2012 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Trọng T.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đ xử sơ thẩm thì Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ có đơn kháng cáo bản án nêu trên.

Tại quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 11/2019/QĐ-PT ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh LĐ đã đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự do bị đơn Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Sau khi Tòa án giải quyết xong thì ông không được bồi thường thiệt hại do bị hủy K quả bán đấu giá. Nên ông yêu cầu Chi cục THADS Đ bồi thường nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết xong. Nay ông yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ bồi thường thiệt hại cho ông số tiền gốc ông đã bỏ ra mua đấu giá 281.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến nay là 11 năm 03 tháng với tiền lãi là 316.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 597.000.000đồng; tại phiên tòa ông T yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ bồi thường thiệt hại cho ông số tiền gốc ông đã bỏ ra mua đấu giá 280.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến nay với tiền lãi là 320.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 600.000.000đồng.

Do vậy, xác định đây là vụ án “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Trọng T và bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ là hoàn toàn phù

hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh LĐ theo quy định tại căn cứ khoản 6, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai và ý kiến tranh luận của đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng: quá trình tổ chức thi hành án, do vợ chồng ông K, bà H không có khả năng thi hành án, ngày 26/5/2010 Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đã tiến hành kê biên tài sản gồm 9.599m² đất và toàn bộ cây trồng là cà phê trên đất. Ngày 25/3/2011, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ đã tiến hành bán đấu giá tài sản trên. Ông Nguyễn Trọng T là người trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thửa 117 tờ bản đồ 15 thôn TP, xã NG, huyện Đ theo biên bản đấu giá tài sản và hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 24/2011/HĐMB ngày 25/3/2011 với giá 280.000.000đồng và ngày 13/3/2012 ông T đã được cấp giấy CNQSDĐ số BH 219831; sau khi mua bán tài sản đấu giá thì ông T không được quản lý, sử dụng lô đất trên và tại bản án số 50/2018/DS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên:

- Hủy K quả bán đấu giá tài sản giữa Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ và ông Nguyễn Trọng T đối với diện tích 10.220m² tại thửa đất số 117 tờ bản đồ số 15 xã NG, huyện Đ, tỉnh LĐ (theo biên bản đấu giá tài sản và hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 24/2011/HĐMB lập ngày 25/03/2011)

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 380001 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12/4/2001 cho hộ ông Trần Văn K và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 219831 ngày 13/3/2012 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Trọng T.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đ xử sơ thẩm thì Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ có đơn kháng cáo bản án nêu trên. Tại quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 11/2019/QĐ-PT ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh LĐ đã đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự do bị đơn Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Sau khi Tòa án giải quyết xong thì ông không được bồi thường thiệt hại do bị hủy K quả bán đấu giá. Nên ông yêu cầu Chi cục THADS Đ bồi thường nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết xong. Nay ông yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ bồi thường thiệt hại cho ông số tiền gốc ông đã bỏ ra mua đấu giá 281.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến nay là 11 năm 03 tháng với tiền lãi là 316.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 597.000.000đồng; tại phiên tòa ông T yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ bồi thường thiệt hại cho ông số tiền gốc ông đã bỏ ra mua đấu giá 280.000.000đồng và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến nay với tiền lãi là 320.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 600.000.000đồng.

Xét thấy, tại bản án số 50/2018/DS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Tòa án đã nhận định ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị Thanh H phải thi hành trả công dân số tiền 608.333.000đồng và nộp 8.834.750đồng tiền án phí DSST. Người phải thi hành án là ông K bà H; Chi cục THADS đã tiến hành xác minh diện tích 10.220m² tại thửa 117 tờ bản đồ 15 xã NG, huyện Đ và tài sản trên đất được cấp cho hộ ông Trần Văn K nhưng khi tiến hành các thủ tục kê biên bán đấu giá tài sản, thông báo quyền ưu tiên mua tài sản bán đấu giá, cưỡng chế giao tài sản đấu giá... Chi cục THADS không tiến hành tổng đạt các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc thi hành án cho các thành viên trong hộ gia đình; Chấp hành viên đã vi phạm thủ tục trong quá trình xử lý tài sản chung theo Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Mặt khác, theo K quả xác minh ngày 26/11/2015 thì hiện trạng diện tích đất mà hộ ông K sử dụng không trùng khớp với số lô, thửa đã được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/4/2001. Ngoài ra, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ trình bày: Ngày 14/10/2010, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ký hợp đồng bán đấu giá tài sản số 286/2010/HĐBĐGTS và phụ lục hợp đồng ngày 17/02/2011 với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ để tổ chức bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng và tài sản trên đất tại tổ 5, thôn TP, xã NG, huyện Đ (tài sản kê biên của ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H), trong đó cơ quan có tài sản chịu toàn bộ về giấy tờ pháp lý và hiện trạng về tài sản được đưa ra bán đấu giá; và tại bản án số 50/2018/DS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã hủy K quả bán đấu giá tài sản giữa Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh LĐ và ông Nguyễn Trọng T đối với diện tích đất nêu trên.

Như vậy, xác định lỗi làm cho K quả bán đấu giá theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 24/2011/HĐMB ngày 25/3/2011 giữa Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh LĐ và ông Nguyễn Trọng T là lỗi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thì “*Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự quy định tại Điều 21 của Luật này bao gồm : 1. Bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền xác định rõ hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ*”. Như vậy, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án đã xác định lỗi dẫn đến việc hủy K quả bán đấu giá là thuộc về Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nên đây là trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. Đồng thời tại Điều 39 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 quy định Tòa án là một trong những cơ quan giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự. Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại là có cơ sở.

[3] Về xác định chủ thể bồi thường:

Bản án sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ và quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 11/2019/QĐ-PT ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh LĐ làm căn cứ yêu cầu bồi thường xác định lỗi dẫn đến việc hủy K quả bán đấu giá tài sản là thuộc về Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nên cần xác định chủ thể phải chịu trách nhiệm bồi thường là Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ là phù hợp.

[4] Về xác định giá trị bồi thường:

Tại thời điểm ông T có đơn yêu cầu bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thì biên bản xác minh của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ về giá trị của thửa đất phải bồi thường ngày 23/3/2021 tham khảo giá thị T tại thời điểm xác minh tại khu vực, diện tích đất trên có giá trị là $130.000.000\text{đồng/sào} \times 9.599\text{m}^2 = 1.247.870.000\text{đồng}$ và tại giai đoạn tố tụng tại Tòa án, theo yêu cầu của ông T, Tòa án nhân dân huyện Đ đã yêu cầu Phòng tài chính – kế hoạch huyện Đ báo giá tài sản tranh chấp và theo văn bản số 343/TCKH ngày 30/8/2022 thì: - Đất nông nghiệp trồng cây hằng năm vị trí 1 : đơn giá 80.000đồng/m^2 , hệ số điều chỉnh giá đất 2

- Đất nông nghiệp trồng cây hằng năm vị trí 2: đơn giá 64.000đồng/m^2 , hệ số điều chỉnh giá đất 2
- Đất nông nghiệp trồng cây hằng năm vị trí 3: đơn giá 40.000đồng/m^2 , hệ số điều chỉnh giá đất 2
- Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 1: đơn giá 90.000đồng/m^2 , hệ số điều chỉnh giá đất 2
- Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 2: đơn giá 72.000đồng/m^2 , hệ số điều chỉnh giá đất 2
- Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 3: đơn giá 45.000đồng/m^2 , hệ số điều chỉnh giá đất 2

Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định : *“thiệt hại được bồi thường được tính tại thời điểm thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường hoặc tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm xác định giá trị thiệt hại đối với T hợp quy định tại khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Luật này”*

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông T đã thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bồi thường theo giá trị thị T tại thời điểm xét xử tại khu vực, diện tích đất trên mà chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông số tiền gốc tôi đã bỏ ra mua đấu giá $280.000.000\text{đồng}$ và lãi suất là 10%/năm từ tháng 3/2011 đến ngày xét xử là 11 năm 06 tháng với tiền lãi là $320.000.000\text{đồng}$, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là $600.000.000\text{đồng}$.

Qua xem xét, thấy rằng từ thời điểm ông T mua tài sản đến nay giá trị quyền sử dụng đất đã có nhiều biến động. Giá trị quyền sử dụng đất tăng lên chủ yếu là biến động giá cả trên thị T bất động sản chứ không phải người bị thiệt hại là ông T đã tôn tạo làm tăng giá trị tài sản nên ông T chỉ yêu cầu bồi thường số tiền đã bỏ ra mua đấu giá $280.000.000\text{đồng}$ và lãi suất là 10%/năm từ tháng

3/2011 đến nay là 11 năm 06 tháng với tiền lãi là 320.000.000đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 600.000.000đồng là phù hợp. Như vậy, tổng số tiền cần buộc Chi cục thi hành án dân sự phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T là 600.000.000đồng.

[5] Từ những phân tích nhận định như trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng T, buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền thiệt hại do hủy K quả bán đấu giá tương ứng số tiền là 600.000.000đồng.

[6] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết vụ án ông T đã có đơn yêu cầu đo đạc, định giá tài sản. Tổng số tiền chi phí cho việc định giá tài sản là 3.000.000đồng. Toàn bộ số tiền này ông T đã tạm nộp và quyết toán xong. Xét thấy, cần buộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ huyện Đ phải chịu chi phí tố tụng và hoàn trả lại cho ông T số tiền chi phí tố tụng mà ông T đã tạm nộp là phù hợp.

[7] Về án phí, lệ phí và thuế trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường:

Căn cứ Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; đồng thời, ông T cũng không phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền bồi thường được nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 165; Điều 203; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468; khoản 4 Điều 589; Điều 598 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 102 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ các Điều 2, Điều 5, Điều 7, Điều 39, Điều 12, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 52, Điều 53 và Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng T về việc “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo luật trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước” với bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh LD.

Buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh LD phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền là 600.000.000đồng (sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ T hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí tố tụng: buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trọng T số tiền chi phí tố tụng 3.000.000đồng.

3. Về án phí, lệ phí và thuế trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Nguyễn Trọng T cũng không phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền bồi thường được nhận.

4. Về quyền kháng cáo: báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKS nhân dân huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Vũ

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Mai Khoa - Đinh Thị Phúc

Lê Thị Thanh Vũ